Kinh Phap Cu - Narada - Pham Kim Khanh - 13

Kinh Pháp Cú (Dhammapada, Anh–Việt)

Kinh Phap Cu - Narada - Pham Kim Khanh - 13

Vietnamese, with VU Times font

KINH PHÁP CÚ

DHAMMAPADA

Tác giả: Nārada Mahāthera

Người dịch: Phạm Kim Khánh, 1971

Lưu ý: Đọc với phông chữ VU Times (Viet-Pali Unicode)

13. THẾ GIAN - LOKA VAGGA

Hãy từ bỏ tham vọng thấp hèn

1. Hināṁ dhammaṁ na seveyya pamādena na saṁvase Micchādiṭṭhiṁ na seveyya - na siyā lokavaddhano. 1. Không nên phục dịch mục tiêu bần tiện 1 . Không nên sống buông lung phóng dật. Không nên ôm ấp tà kiến. Không nên nâng đỡ thế gian 2 . 167.

Tích chuyện

Một thầy Sa-di trẻ tuổi phẫn nộ vì có người gọi là ông trọc. Không ai làm dịu được thầy. Đức Phật dùng phương pháp hòa giải và thuyết phục. Khi ấy Đức Phật đọc câu kệ trên.

Chú thích

1. Mục tiêu bần tiện - là dục lạc, những khoái lạc vật chất.

2. Nâng đỡ thế gian - bằng cách sanh tử triền miên, trở đi trở lại.

Người chánh hạnh sống an vui. Hãy có chánh hạnh

2. Uttiṭṭhe nappamajjeyya - dhammaṁ sucaritaṁ care Dhammacārī sukhaṁ seti - asmiṁ loke paramhi ca.

3. Dhammaṁ care sucaritaṁ - na naṁ duccaritaṁ care

Dhammacārī sukhaṁ seti - asmiṁ loke paramhi ca. 2. Không nên dễ duôi phóng dật khi đứng (trì bình trước cửa người ta). Hãy trang nghiêm hành chánh hạnh (ấy). Người hành chánh hạnh ấy trang nghiêm sẽ được an vui ở thế gian này, và trong thế gian sắp đến. 168. 3. Hãy trang nghiêm hành chánh hạnh (ấy). Không nên dễ duôi phóng dật. Người hành chánh hạnh ấy trang nghiêm sẽ sống an vui, ở thế gian này và trong thế gian sắp đến. 169.

Tích chuyện

Trong ngày đầu tiên Đức Phật trở về nơi chôn nhau cắt rún, thành Ca-Tỳ-La-Vệ (Kapilavatthu), liền sau khi thành đạt đạo quả Vô Thượng, Ngài đi trì bình trong các

đường phố. Đức vua cha là Vua Tịnh Phạn, lấy làm nhục nhã nghe tin ấy, lật đật chạy đến hỏi Đức Phật tại sao nỡ lòng làm nhục hoàng gia, đi khất thực trên những con đường mà trước kia Ngài chỉ đi bằng kiệu vàng. Lúc ấy Đức Phật, lưu ý vua rằng đó là chánh hạnh của chư Phật, những người đến trước Ngài, và Đức Phật đọc câu kệ trên.

Chú thích

1. Bản dịch này được dịch theo tinh thần của bản chú giải. Do tánh cách không rõ ràng của danh từ đầu tiên, câu trên có thể được dịch: "Hãy giác tỉnh, không nên phóng dật" v.v...

Thế gian này tựa hồ như bọt nước

4.
Yathā bubbulakaṁ passe - yathā passe marīcikaṁ Evaṁ lokaṁ avekkhantaṁ maccurājā na passati.
4.
Như ta nhìn bọt nước. Như ta nhìn ảo ảnh. Nếu người kia nhìn thế gian này như vậy, Tử Thần không còn thấy người ấy nữa 1 .
170.
Tích chuyện

Nhiều vị Tỳ-khưu đắc quả A-La-Hán nhờ suy niệm về ảo ảnh và bọt nước. Đề cập đến sự chứng ngộ của các Ngài, Đức Phật thốt ra những lời trên.

Chú thích

1. Cái cơ cấu tâm vật lý, tức xác thân này, phải được xem là trống không như bọt nước và huyễn hoặc như ảo ảnh. Người thiện trí nhận định như thế ấy sẽ chấm dứt mọi đau khổ của đời sống.

Người thiện trí không luyến ái thế gian

5. Etha passath' imaṁ lokaṁ - cittaṁ rājarathūpamaṁ

Yattha bālā visīdanti -

natthi saṅgo vijānataṁ. 5. Đến đây, hãy nhìn thế gian này 1 , như chiếc long xa trang hoàng lộng lẫy. Kẻ cuồng dại lặn hụp trong thế gian ấy, nhưng người thiện trí thì không luyến ái. 171.

Tích chuyện

Một hoàng tử lấy làm sầu muộn khi hay tin người vũ nữ thường ca múa giúp vui cho ông vừa chết. Hoàng tử đến hầu Phật để tìm nguồn an ủi. Đức Phật khuyên giải ông và dạy những lời trên.

Chú thích

1.-Thế gian - là thể xác gồm năm uẩn này.

Người chuyên cần chánh niệm rọi sáng thế gian

6. Yo ca pubbe pamajjitvā - pacchā so nappamajjati So imaṁ lokaṁ pabhāseti - abbhā mutto' va candimā. 6. Người trước kia phóng dật, về sau chuyên cần tu niệm. Người như thế rọi sáng thế gian như vầng trăng ló dạng, thoát ra khỏi đám mây mờ. 172.

Tích chuyện

Thầy Tỳ-khưu nọ từ sáng đến chiều chỉ lo quét dọn trong chùa. Về sau, thực hành theo lời dạy của một vị A-La-Hán, thầy rút vào tịnh thất, sớm tối chuyên cần hành thiền và đắc quả A-La-Hán. Khi đề cập đến sự thay đổi thái độ của thầy, Đức Phật dạy những lời trên.

Hành động lành có thể che lấp nghiệp xấu

7 . Yassa pāpaṁ kataṁ kammaṁ - kusalena pithīyati So imaṁ lokaṁ pabhāseti -

abbhā mutto' va candimā. 7. Người có hành động lành 1 để che khuất nghiệp xấu 2 , người ấy rọi sáng thế gian như vầng trăng ló dạng, thoát ra khỏi đám mây mờ. 173.

Tích chuyện

Angulimāla đã giết nhiều nhơn mạng nhưng được Đức Phật cảm hóa. Về sau, không những ông trở thành một vị Tỳ-khưu giàu lòng từ bi mà còn đắc quả A-La-Hán và nhập Niết-bàn sau khi viên tịch. Các vị Tỳ-khưu khác muốn biết làm sao một kẻ sát nhơn như vậy có thể đắc quả A-La-Hán. Để giải đáp, Đức Phật đọc câu kệ trên.

Chú thích

1. Hành động lành - bằng A-La-Hán đạo

2. Ta phải gặt hái hậu quả của nghiệp đã tạo. Nhưng không nhứt thiết bắt buộc phải gặt hái tất cả hậu quả của tất cả những hành động trong vòng luân hồi. Nếu phải vậy ắt không thể có giải thoát, không thể thoát ra khỏi vòng sanh tử. Đôi khi có thể ngăn chận nghiệp xấu trổ quả bằng cách tạo một nghiệp tốt thật mạnh.

Người sáng suốt hiếm có

8. Andhabhūto ayaṁ loko - tanuk'ettha vipassati Sakunto jālamutto‘va - appo saggāa gacchati. 8. Thế gian này mù quáng. Người thấy rõ thật hiếm hoi. Như (số) chim thoát khỏi lưới, ít người vào nhàn cảnh 1 . 174.

Tích chuyện

Một em bé gái giàu tâm đạo, con một người thợ dệt, đến nghe Đức Phật thuyết Pháp và giải đáp thỏa đáng bốn câu hỏi khó, được Đức Phật nêu lên cho em mà toàn thể cử tọa không ai hiểu đúng. Đức Phật giải thích và đọc lên câu kệ trên.

Chú thích

1. Nhàn cảnh - Sagga , trạng thái hữu phúc hay nhàn cảnh, không phải thiên đàng trường cửu.

Người thiện trí cố thoát ra khỏi thế gian này

9. Hamsādiccapathe yanti - ākāse yanti iddhiyā Nīyanti dhīrā lokamhā - jetvā māraṁ savāhiniṁ. 9. Chim thiên nga bay dài theo đường mặt trời. (Con người), nhờ thần thông 1 , bay giữa không trung. Bậc thiện trí thoát ra khỏi thế gian 2 này nhờ chinh phục Ma vương và khách của Ma vương 3 . 175.

Tích chuyện

Vài vị Tỳ-khưu đến hầu Phật, nghe Pháp và đắc quả A-La-Hán cùng các thần thông. Lúc về, các Ngài bay đi. Đại đức Ananda thấy cái Ngài vô mà không thấy ra và cũng không thấy đâu hết nên bạch hỏi Đức Phật. Cùng lúc ấy có những con thiên nga đang bay trên không trung. Đức Phật ghi nhận rằng chư vị A-La-Hán có năng lực thần thông cũng bay giữa không trung như loài thiên nga.

Chú thích

1.- Thần thông - Iddhi, năng lực tinh thần. Do nhờ sự phát triển tinh thần đầy đủ, hành giả có thể bay trên không trung, đi trên mặt nước, chui xuống lòng đất v.v... Những loại năng lực ấy thuộc về tâm linh và phi thường nhưng không phải là phép lạ.

2.- Khỏi thế gian - Đó là các vị A-La-Hán, nhập Đại Niết-bàn, không còn tái sanh trở lại trên thế gian này.

3.- Khách của Ma Vương - được mô tả là gồm mười loại dục vọng hay ô nhiễm (kilesa) là:

1. Tham dục (kāma), 2. Bất mãn với đời sống Thiêng Liêng Đạo Hạnh (arati), 3. Đói và khát (khuppipāsā), 4. Ái dục (taṇhā), 5. Hôn trầm, dã dượi (thīna - middha), 6. Sợ hãi (bhaya), 7. Hoài nghi (vicikicchā), 8. Phỉ báng và cố chấp (makkha thambha), 9. Lợi lộc (lābha), khen tặng (siloka), vinh dự (sakkāra) và thinh danh bất chánh (yasa), 10. Đánh cao quá mức giá trị của mình và khinh rẽ người khác (attukkaṁsanaparavambhana).

Không có điều ác nào mà người gian dối không làm được

10. Ekaṁ dhammaṁ atītassa - musāvādissa jantuno Vitiṇṇaparalokassa - natthi pāpaṁ akāriyaṁ. 10. Không có điều ác nào mà người vọng ngữ vi phạm định luật (chơn thật), và dửng dưng trước thế giới bên kia, không làm được 1 . 176.

Tích chuyện

Một thiếu phụ hư hèn giả làm như có mang để công khai phỉ báng Đức Phật. Nhưng mưu gian bị khám phá. Đức Phật đọc câu kệ trên khi đề cập đến lời vu oan của thiếu phụ.

Chú thích

1. Người vọng ngữ, không biết tự trọng, không tin có kiếp sống sau kiếp này, và không biết sợ hậu quả của những hành động độc ác, người ấy có thể làm bất cứ điều ác nào. Người như thế ấy không thấy được hạnh phúc trên quả địa cầu, trong nhàn cảnh, hay ở Niết-bàn.

Người bỏn xẻn không hạnh phúc

11. Na ve kadariyā devalokaṁ vajanti - bālā have nappasaṁsanti dānaṁ Dhīro ca dānaṁ anumodamāno - ten' eva so hoti sukhī parattha.

11. Đúng như vậy, người hà tiện không lên cảnh Trời. Kẻ cuồng si không tán dương đức quảng đại. Người thiện trí hoan hỉ bố thí, do đó, được hạnh phúc về sau. 177.

Tích chuyện

Ông vua nọ tiêu xài tiền của thật nhiều để cúng dường Đức Phật và chư Tăng. Trong triều có một vị đại thần không vui và một vị khác lấy làm hoan hỉ. Xét về hai thái độ khác nhau của hai vị đại thần ấy Đức Phật giảng cho vua nghe những lời dạy trên.

Tiến bộ tinh thần quý hơn quyền bá chủ trên thế gian

12. Pathavyā ekarajjena - saggassa gamanena vā Sabbalokādhipaccena - sotāpattiphalaṁ varaṁ. 12. Hơn quyền bá chủ 1 trên quả địa cầu, hơn tái sanh vào cảnh Trời, hơn quyền chúa tể của toàn thể võ trụ, là quả của bậc Nhập Lưu. 178.

Tích chuyện

Ông trưởng giả Cấp Cô Độc (Anāthapiṇḍika) khuyến khích con đi nghe Đức Phật thuyết Pháp bằng cách cho con nhiều tiền. Vì ham muốn được ban thưởng, người con đến hầu Phật, nghe Pháp, và đắc quả Nhập Lưu. Lúc bấy giờ Đức Phật dạy rằng tiến bộ tinh thần quý báu hơn tất cả cái gì ta có thể có được trên thế gian này.

Chú thích

1. Sự thanh lọc nội tâm cao thượng hơn những sự nghiệp vật chất trên thế gian hay hạnh phúc tạm bợ ở các cảnh Trời.

2. Nhập Lưu - sotāpatti , ở đây sota có nghĩa là dòng nước dẫn đến Niết-bàn. Đó là Bát Chánh Đạo. " Ā " là lần đầu tiên. " Patti" là sự thành đạt. Sotāpatti là sự thành đạt dòng suối dẫn đến Niết-bàn lần đầu tiên. Đó là sự chứng ngộ Niết-bàn lần đầu tiên. Đó cũng là từng thứ nhứt trong bốn từng Thánh. Bậc Nhập Lưu hay Tu-Đà-Hườn không còn tái sanh vào khổ cảnh nhưng những bậc vĩ nhơn trên thế gian còn có thể tái sanh vào trạng thái đau khổ.

-ooOoo-

Đầu trang | Mục lục | 01 | 02
| 03 | 04 | 05
| 06 | 07 | 08
| 09 | 10 |
11 | 12 | 13
| 14 | 15 | 16
| 17 | | 18 | 19
| 20 | 21 | 22

| 23 | 24 | 25
| 26
Các bản kinh Pháp Cú khác

Chân thành cám ơn Tỳ kheo Minh Tịnh, Tỳ kheo Thiện Minh, và Bác Phạm Kim Khánh

đã gửi tặng bản vi tính và các tư liệu cần thiết để thực hiện ấn bản Internet này (Bình Anson, 01-2004).

[Trở về trang Thư Mục]

last updated: 08-01-2004

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.